

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về một số giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội trong năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 3051/QĐ-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa VII, tại kỳ họp thứ 19 về dự toán và phân bổ ngân sách Thành phố năm 2011;

Căn cứ Công văn số 13395/BTC-NSNN ngày 06 tháng 10 năm 2011 của Bộ Tài chính về sử dụng số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng dự toán còn lại trong dự toán năm 2011;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 16266/STC-NS ngày 30 tháng 12 năm 2011 về điều chỉnh dự toán chi ngân sách thành phố để tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đối với dự toán bổ sung năm 2011 (đợt 2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011 đối với số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ của số dự toán kinh phí bổ sung năm 2011 của các sở - ban - ngành thành phố với tổng số tiền 1.882 triệu đồng, chi tiết theo Phụ lục đính kèm; đồng thời, bổ sung số tiền tiết kiệm 1.882 triệu đồng vào dự phòng ngân sách cấp thành phố.

Điều 2. Giao Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố theo dõi, hướng dẫn các đơn vị điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước, bổ sung dự phòng ngân sách cùng cấp trong năm 2011 và sử dụng khoản dự phòng được bổ sung để xử lý các nhu cầu chi phát sinh trong lĩnh vực đảm bảo an sinh xã hội theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2011
(ĐỢT 2)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2011/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán bổ sung năm 2011	Dự toán điều chỉnh giảm theo Nghị quyết số 11 (đợt 2)			Ghi chú
			Tổng	Trong đó		
				Kinh phí thường xuyên	Kinh phí không thường xuyên	
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng:	57.740	1.882	1.663	219	
1	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	930	56	56	0	
	Chi Cục Thủy lợi và phòng chống lụt bão	163	4	4		
	Chi Cục Quản lý chất lượng & bảo vệ nguồn lợi thủy sản	767	52	52		
2	Sở Công Thương	217	7	7	0	
	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp TP	217	7	7		
3	Sở Khoa học và Công nghệ	0	15	15	0	
	Viện Khoa học công nghệ tính toán		15	15		
4	Sở Xây dựng	563	31	31	0	
	Văn phòng Sở Xây dựng	563	31	31		
5	Sở Giao thông vận tải	94	23	23	0	
	Trung tâm Quản lý đường hầm Thủ Thiêm vượt sông Sài Gòn		19	19		
	Ban Quản lý đầu tư dự án nạo vét luồng Soài Rạp	94	4	4		
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	168	8	8	0	
	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	168	8	8		
7	Sở Y tế	2.550	66	66	0	
	Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm	1.400	32	32		
	Trung tâm Pháp y	431	13	13		
	Trung tâm Pháp y tâm thần	81	2	2		

	Trung tâm Giám định y khoa	350	12	12		
	Trung tâm Xét nghiệm y khoa	288	7	7		
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	389	398	398	0	
	VP Ban chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá TP	19	1	1		
	Chi Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	225	9	9		
	Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động		21	21		
	Trường Nghiệp vụ nhà hàng	145	6	6		
	Hoạt động xã hội khác		361	361		
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	3.167	241	241	0	
	Chi Cục Bảo vệ môi trường	3.167	241	241		
10	Sở Nội vụ	206	8	8	0	
	Văn phòng Sở Nội vụ	131	5	5		
	Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố	75	3	3		
11	Thanh tra Thành phố	313	198	11	187	
12	Thành Ủy	37.755	445	445	0	
	Văn phòng Thành Ủy	37.755	445	445		
13	Thành Đoàn	3.108	90	82	8	
	Văn phòng Thành đoàn	3.108	90	82	8	
14	Ban quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	1.190	42	42	0	
	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao	400	14	14		
	Trung tâm ươm tạo Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao	790	28	28		
15	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Nam TP	1.241	78	78	0	
	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Nam TP	1.241	78	78		
16	Ủy ban Phòng chống AIDS	56	1	1		
17	Liên hiệp các Hội VHNT	2.258	34	10	24	
	- Liên hiệp các Hội VHNT	306	10	10		
	- Tuần báo Văn nghệ	1.952	24		24	
18	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị	511	9	9		
19	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	240	2	2		
20	Trường Thiếu sinh quân	2.784	130	130		